

## Giới Thiệu Hồi Ký Lữ Phương:

Vì không thể giữ những nỗi ám ức trong lòng, nên giống như những trí thức Miền Nam khác ( Dương Quỳnh Hoa, Trương Như Tảng...) Lữ Phương phải viết tập hồi ký ngắn nhỏ này để “xả xu bấp”. Họ là những kẻ đã bị lừa bịp mà không chịu nhìn nhận là mình đã gây thơ đại dột. Vì còn ở lại cho đến phút chót cho nên bị trừng phạt và phải chịu ámức mãi cho tới bấy giờ (1999) mới dám lên tiếng vì thứ nhất, nay đã về già rồi, có chết cũng không sao, và thứ hai, tình thế đã thay đổi, bọn CS không còn coi hạng trí thức MN là nguy hiểm nữa. Ngày nay bọn Hà Nội đã để cho thấy rõ bộ mặt thật của chúng từ lâu rồi, chúng đã cướp xong chính quyền, chúng đã có súng trong tay, không ai còn có thể chống lại chúng được nữa nên chúng chẳng còn cần phải e dè. Chúng đã từ từ loại hết những phần tử bất tín “miền Nam” đưa hết bọn “miền Bắc” vào nắm mọi “cơ sở” trong “B” rồi.

Chúng ta thử đọc tập hồi ký ngắn của Lữ Phương để một lần nữa thấy rõ đầu óc “tiểu tư sản” của những trí thức Miền Nam đi làm “Cách Mạng”, những trí thức ít nhiều “điểm đảng mưu sâu quỷ quyết” lợi dụng lý thuyết Mác xít để mưu lợi cá nhân.

Tại sao những trí thức đó lại bị coi là có đầu óc tiểu tư sản và không thể là người Cộng Sản chân chính? Lý do chính là vì họ duy tâm chứ không duy vật, họ chỉ gian manh gian ác nửa vời. Trong khi người Cộng Sản chỉ yêu quyền lực chứ không yêu nước thì họ lại vừa yêu nước yêu dân và vừa muốn nắm chính quyền để làm tốt đồng thời hưởng lợi bản thân. Họ tha thiết muốn quê hương hoa bình độc lập trong khi đối với bọn Cộng Sản chân chính Hoà Bình Độc Lập chỉ là chiêu bài, chỉ là lời hô hào để tuyên truyền bịp bợm.

Chính vì thế mà họ bị lý thuyết Mác lừa gạt: họ không hiểu rằng cốt lõi của thuyết Mác xít là Cướp Chính Quyền chứ không phải là giải phóng người dân, mang lại hạnh phúc cho dân tộc. Người Mác Xít chân chính không có lý tưởng xây dựng, trái lại họ chỉ muốn phá hoại. Có điều kỳ quặc là chính Karl Marx người cha đẻ ra lý thuyết đó lại thừa hiểu những điều đó và không tin ở chính lý thuyết mơ tưởng (utopique) mà mình viết ra. Dường như đa số những lãnh đạo CS gian manh quỷ quyết cũng như Marx cũng không tin vào lý thuyết Mác nhưng vẫn vin vào đó để mà lợi dụng thúc đẩy người dân nổi dậy làm “cách mạng.” Toàn là giả dối gian manh lừa bịp có kế hoạch.

Chỉ sau khi thân tàn ma dại trở về tay không, tâm hồn trống không như kẻ mất trí, những ông bà trí thức MN mới nhận thức ra sự thật: Cộng Sản tưởng thế mà không phải thế, nói thế mà không phải thế, tưởng không làm thế nhưng lại làm thế....

Trong lúc đọc tập hồi ký này, cách đây gần 20 năm trước, tôi có ghi chú trên những trang giấy những gì tôi nghĩ trong đầu... nay post nó tôi cũng chu những ghi chú đó lại ở cuối trang để góp ý với các bạn đọc cho thêm vui...

Hương Dương txđ

## Những Chuyện Ra Đi

Lữ Phương

*Chiến khu trong hiện thực hoàn toàn không phải là cái miền ký ức ngọt ngào mà những bài hát tuổi thơ đã phác họa. Không có gì thơ mộng trước cuộc máu lửa này, nhưng đã đi vào thì phải chấp nhận tất cả, dù cho rơi vào tình thế xấu nhất với bản thân.*

*Mọi việc cũng chẳng có gì ghê gớm nữa. Không còn cứu vớt ai nữa. Không đi tìm những vòng hoa. Và cũng chẳng ai cho những người như tôi một vòng hoa nào cả.*

*Duy với tôi chỉ có một điều vẫn còn ý nghĩa nhưng không quan trọng lắm: tôi đã có mặt ở đây – vào những năm tháng này, trong cuộc chiến tranh này, điều mà nếu còn sống được để trở về gặp lại những người thân, tôi sẽ chỉ nói với họ như thế. Và như thế cũng đủ rồi.*

### 1.

Với ký ức của một đứa bé dưới 10 tuổi thì tất cả đều bằng làng, mơ hồ. Sau này nghĩ lại tôi đoán chừng đó là những ngày sau cách mạng 45. Từ Bắc di chuyển hẳn vào Nam, gia đình tôi thuê nhà đến ở một vùng ven của quận Phú Nhuận, hoàn toàn xa lạ. Cạnh nhà tôi là một khu vườn hàng xóm có một số thanh niên mà tôi không dám đến gần. Từ bên đây nhà, tôi chỉ nhìn sang những trái mận nặng trĩu bên đó thèm thuồng mà chưa dám

dở trò gì cả. Nhưng rồi có một thời gian tôi chợt thấy mấy thanh niên bên đó bỗng có những hành vi rất đáng ngạc nhiên: chiều chiều, họ đem những thanh sắt dài kẹp vào ê-tô để giữa cho bén (có lẽ họ làm dao, mác hay mã tấu gì đó), sau đó vài hôm lại thấy họ đem cung tên không biết lấy ở đâu ra, bắn phàm phạp vào những thân cây chuối rậm rạp ngoài vườn, cuối cùng vào một buổi chiều nào đó, hình như một buổi có nắng rất vàng, tôi bỗng thấy họ mang vác đầy một lưng ( có một tấm chiếu nhỏ cuốn tròn lại mà tôi nhớ thật rõ) âm thầm ra đi. Không hiểu sao hình ảnh ấy lại đọng lại trong trí nhớ rất lâu trong thời gian tôi ở lại cái xóm nhỏ đó. Con đường vẫn thế, những cây chuối vẫn thế, nhưng những người hàng xóm mài gươm kia thì lại không thấy trở về. Họ đi đâu, tại sao lại ra đi, mà tại sao lại vác giáo mác như vậy? Những câu hỏi cứ dấy lên trong tôi không phải chỉ với ý nghĩa của sự tò mò đơn thuần. Và thế là ngày ngày tôi vẫn có ý nhìn sang bên đó xem họ đã về chưa. Tôi không nói gì với mẹ tôi về hiện tượng đó và mẹ tôi cũng chẳng nói gì cả. Dường như đối với mọi người trong xóm, nó đã là một sự bí mật, vừa đáng sợ vừa đáng kính, mỗi người nên tự biết để suy ngẫm chứ không nên bàn tán ồn ào. <sup>(1)</sup>

Sau đó một thời gian, tôi dọn nhà đến một chỗ khác cũng gần đó. Một xóm lao động sát chợ và gần đường cái hơn, ồn ào hơn. Hình ảnh của những cây mận cũ cùng với những người hàng xóm cũ vẫn cứ theo tôi dai dẳng cho đến một hôm giữa đêm khuya khoắt, cả xóm bị đánh thức dậy bất ngờ. Theo mọi người ra đường, trong bóng tối chợt thấy nhiều người mặc đồ đen, không rõ mặt, bên hông mang súng, tay cầm cái loa nói năng những điều gì đó rất xa lạ với tôi. Có phải trong số những người này có những người hàng xóm cũ của tôi, một thời ra đi hôm nay đã trở về hay không? Tôi cũng không thể nào biết được. Sáng hôm sau, thức dậy ra đường tôi thấy trước mặt nhà mình, trên một cây cao vút, một lá cờ đỏ sao vàng rất to, còn dưới mặt đất thì đầy những tấm truyền đơn.

Qua câu chuyện của những người lớn, tôi bắt đầu biết họ là ai. Tôi chẳng hiểu nhiều lắm nhưng cũng bắt đầu lờ mờ nhận ra phần nào ý nghĩa của lời giải thích: dường như họ đối nghịch với một cái thực tại khác cũng khá quen biết với tôi hàng ngày trên con đường tôi đi học – những tên lính “mã tà” người ngoại quốc, mặc quần “soóc”, lưng lẳng cây “ma trác” bên hông. Những người ngoại quốc này tại sao lại đến đất nước tôi, chưa ai giải thích cho tôi, nhưng tôi đã biết được họ có ý nghĩa như thế nào với những người áo đen không biết từ đâu đã về xóm tôi rải truyền đơn và treo cờ vào những đêm tối trời. Sau này lớn lên một chút, tôi được người ta cho biết rằng những người mặc áo đen đó là những người cộng sản, nhưng dù là ai đi nữa thì hình ảnh của họ với tôi vẫn nguyên vẹn như xưa: những người ra đi tìm một chân trời khác với cuộc sống mà tôi đang sống. Chân trời ấy là gì tôi chưa biết. Nhưng dường như nó đã bắt đầu cuốn hút tôi như một ám ảnh.

Lúc bấy giờ từ một trường học gia đình, tôi chuyển vào một trường công, ở đây tôi có một ông thầy rất nghiêm nhưng cũng rất dữ. Học trò nào nói chuyện trong giờ học sẽ bị ông gọi đứng dậy tại chỗ để người ngồi kế bên tát cho một cái thẳng tay (Ông nói bằng tiếng Pháp: *Donne-lui un gifle*). Ông còn có một cây roi tre to xù; học trò nào mà chửi thề bị bạn nghe được và báo với ông, ông sẽ nọc ra đánh vào đít mười roi đến rớm máu. Tôi đã nhận lãnh của ông không biết bao lần những cái bộp tai và những cái roi như vậy. Nhưng chẳng ai trong chúng tôi oán ông cả. Mỗi tuần một lần, ông dành nguyên một tiết học, bắt học sinh ngồi im, tay khoanh lên bàn để nghe ông kể chuyện gọi là “sử nước nhà”: chuyện Ngô Quyền dùng cọc trên sông để chống quân Tàu phương Bắc, chuyện Lê Lai liều mình cứu chúa, Quang Trung đem bánh chưng ra Thăng Long đại phá quân Thanh... Trong những buổi như vậy, chúng tôi đã trở thành những đứa học trò ngoan nhất thế giới: mồm há hốc ra nuốt từng lời của thầy, không phá phách, nghịch ngợm gì cả.

Sau này đọc sách lịch sử tôi biết được đó là những anh hùng dân tộc, những người đã đến với chúng ta từ một quá khứ xa lắc lơ và đã có công đánh đuổi những kẻ xâm lăng bên ngoài để cho chúng ta có được một cái tên định nghĩa mảnh không gian sinh sống của mình. Nhưng vào lúc bấy giờ qua những chuyện kể của ông thầy tiểu học, tôi bỗng liên hệ đến những thanh niên hàng xóm đã bỏ nhà ra đi. Tôi không thể hiểu gì thêm. Nhưng tôi bắt đầu lờ mờ rằng tôi có một đất nước, có một lịch sử, có những người từ thế hệ này đến thế hệ khác đã bỏ máu ra gìn giữ nó.

Vào lúc bấy giờ, ở Sài Gòn có rất nhiều chuyện xảy ra, nhưng bỗng nhiên những học sinh trong lớp tôi biết được chuyện một học sinh tên Trần Văn Ơn <sup>(2)</sup> bị bắn chết. Tôi không biết tại sao anh chết, ai bắn anh chết, nhưng không rõ từ đâu tôi biết được rằng có rất nhiều người đang chuẩn bị tập hợp trong đám tang của anh

---  
(1) tăng về bí mật, chuẩn bị để đi vào bưng (chiến khu)? Chính quyền Pháp không hay biết gì hết?

(2) CS lợi dụng xúi dục

để phản kháng một điều gì đó. Tôi không nhớ tôi tìm được ở đâu một bức ảnh của Trần Văn Ơn cắt từ báo ra và đem dán vào bìa cuốn vở học trò của mình rồi sau đó rủ mấy người bạn cùng lớp tìm đường ra Sài Gòn để đưa đám ma của anh! Kết quả thật là thảm hại. Không biết đám biểu tình tổ chức ở chỗ nào để xấp vào, chúng tôi đành lang thang suốt buổi trong Sở thú để coi... khi cho đến đến trưa mới nhếch nhác về nhà. Một thằng nhóc học cùng lớp đã cho mẹ tôi hay về cái buổi trốn học vô cơ của tôi. Tôi phải nằm xuống cho mẹ đét ba nhát chổi lông gà, đau đến nhớ đời. Dù sao tôi cũng chẳng có gì ân hận: tôi đã bắt đầu mon men ra khỏi nhà mình theo cái tiếng gọi rất mơ hồ đang thôi thúc tôi đi.

Kỷ niệm ấu thơ này đã ghi lại trong tôi những ấn tượng hằn sâu; và qua đó, dường như cũng làm bộc lộ ra cái tính cách của bản thân khi lớn lên với cuộc sống càng có nhiều kích thích mới. Tôi vẫn có ý chờ đợi những con người mặc áo đen đỏ về những đêm tối trời nào đó như một tò mò nhưng không biết tại sao rất lâu không còn thấy họ nữa. Dù vậy hình ảnh của họ đối với tôi vẫn không hề vắng mặt trong đời sống: dần dần lớn lên, tôi vẫn nhìn thấy họ, qua những bài thơ, bài nhạc, những cuốn tiểu thuyết về kháng chiến mà những người thuộc thế hệ của tôi ít người không biết trong những năm tháng ấy.

*Chiều nay trên chiến khu trong rừng chiều... Đây hàng dừa cao giòng sông mờ soi bóng... Các anh đi ngày ấy đã xa rồi... Cái thế giới ẩn hiện trong cái không gian ấy không hề là chuyện cổ tích nhưng sao mà thật xa xôi, diệu vợi. Là thực tế mà cũng rất mơ hồ, huyền hoặc, cái thế giới ấy gọi ra rất nhiều tưởng tượng cho chúng tôi. "Chiến khu" là ở đâu vậy? Nơi đấy là đâu vậy? Thật khó mà hình dung ra cho thật cụ thể. Nhưng đối với chúng tôi, ắt phải là nơi tụ hội của tất cả những gì thơ mộng hơn cuộc đời đang sống ở đây nhiều lắm. Nơi đó ắt phải có suối reo, chim hót bên những cụm hoa rừng. Có cả nàng sơn nữ nhìn trời xa xa. Không có muỗi mòng gây ra những cơn sốt ác tính. Cũng có súng, nhưng không phải những khẩu súng giết người bốc khói khét lẹt mà lại nằm trong tư thế yên bình, ở đầu súng có trăng treo. Ở nơi đó con người không như ở đây: *Nơi đây sâu phong tỏa*. Ở nơi đó các anh về thì mái ấm nhà êm và khi các anh đi thì đã để lại biết bao trông ngóng cho những chàng trai và cho những cô gái. Ở nơi đó điều thuốc không phải là điều thuốc mà là mối quan hệ thật đầm ấm giữa người và người. Ở nơi đó tình yêu không phải là nhìn nhau mà là nhìn về một hướng, như một câu văn mà sau này tôi biết được là của một tác giả người Pháp thời hiện đại. <sup>(3)</sup>*

Không phải chúng tôi không đọc những thứ văn chương khác, những truyện diễm tình sướt mướt, những sầu những mộng xen với những cuộc phi thân lên mái nhà, phóng dao, đấu súng, đâm chém cực kỳ náo nhiệt. Nhưng do sống trong một không gian lảng vảng những người lính "mã tà" lủng lẳng cây "ma trác" bên hông cho nên chúng tôi đã để dành sự nghiêm chỉnh, trang trọng cho những thứ văn thơ phủ định bọn "mã tà". Dường như nó được đưa về từ cái thế giới thật xa xôi. Và khi về được, nhiều khi chúng tôi không biết ai là tác giả, cứ như thể chúng là những tác phẩm vô danh. Dù sao chúng đã nằm được trong những bàn tay bé nhỏ của chúng tôi, hiện diện nguệch ngoạc trong những cuốn vở học trò nhiều khi đã nhàu nát. Chúng tôi nghe ngao chúng trong những lúc ngồi lại với nhau với chiếc đàn mandoline vụng dại, hoặc đọc nhắm những lúc ngồi riêng một mình. Chẳng qua cũng để cho vui thôi. Nhưng hình như trong chiều sâu của sự việc không phải chỉ là như thế. Dường như qua những nghĩ tưởng vắn vơ trẻ thơ của chúng tôi, đâu đó đã tượng hình ra một thế giới nào đó khác với cái hiện thực mà chúng tôi đang sống ở đây. <sup>(4)</sup> Cũng chỉ là chuyện mơ màng thôi. Nhưng lại không phải là cuộc viễn tưởng đi về tương lai riêng tư của mỗi con người. Chúng tôi biết được rằng cuộc sống trẻ thơ của chúng tôi không phải là cuộc sống bình thường: dù xa hay gần, trực tiếp hay gián tiếp chúng ta đang sống trong một cuộc chiến tranh.

Tôi đã biết được cuộc chiến tranh ấy là gì vào một hôm nào đó, từ trường về nhà trên đầu mình là tiếng gầm rú khủng khiếp của những máy bay và khi đã về nhà rồi, đã cùng gia đình và những người hàng xóm chui được xuống hầm rồi thì gần đó có tiếng bom dội làm chao đảo mặt đất đến kinh hoàng. Không hứng chịu những tan vỡ của vùng chiến sự trực tiếp sẽ diễn ra sau đó không lâu, nhưng tôi biết tôi đang từ già tuổi thơ để lớn lên dần cùng với cuộc chiến tranh, một cuộc chiến tranh mà tôi chưa hiểu rõ ý nghĩa của nó nhưng mơ hồ nghĩ được rằng vì cuộc chiến tranh ấy mà những người trẻ tuổi trong xóm tôi đã mài gươm và bỏ nhà ra đi.

-----  
(3) (4) Còn bé (10 t) mà sao đã mơ tưởng đến những chuyện "người lớn" như vậy? Ảnh hưởng của hoàn cảnh?

Cộng Sản lôi cuốn, mua chuộc những trí óc khờ dại? Mơ tưởng từ nhỏ, lớn lên sẽ dễ bị sai khiến, dại dột nghe theo, để rồi bị lợi dụng sau đó bị kẹt cứng

## 2.

Tôi đã học xong tiểu học, thi vào trường công rớt nên vào học một trường tư, cuối cùng không đủ điều kiện để học tiếp, tôi thi vào trường dạy nghề của sở Bason bấy giờ do Hải quân Pháp quản lý. Trong thời gian học ở đây, tôi được một người bạn rủ gia nhập phong trào Hướng đạo ở Sài Gòn. Ban đầu chỉ tưởng cho vui thôi nhưng không ngờ lại là một chọn lựa gần như định mệnh: tôi gặp một huynh trưởng phụ trách Đoàn tên Nghĩa. Người anh dong dong cao, mặt rỗ hoa, nghiêm nghị, tính tình khắc khổ. Đến nhà anh chơi, tôi biết anh là một công nhân, rất ngạc nhiên khi thấy anh đã lớn tuổi rồi mà chẳng vợ con gì cả. Anh hướng dẫn chúng tôi họp hành, tập hát, đi cắm trại, làm việc từ thiện, dạy chúng tôi viết nội san và kỹ thuật in báo bằng bột ... Phong trào Hướng đạo do một người Anh sáng lập cho những nước thuộc địa nhưng với tôi lại mang một ý nghĩa hoàn toàn khác: nó dạy tôi sống trong sạch, giúp đỡ người khác, biết giữ lời hứa, tháo vát tự lực và quan trọng hơn hết nó dạy tôi có một tổ quốc của mình. Hướng đạo đã làm tôi hiểu thêm những gì ông thầy tiểu học của tôi đã dạy.

Tôi không có một tuổi thơ đầm ấm do gia đình mang lại nên dành hết tình cảm cho Hướng đạo và do đó gần gũi anh Nghĩa nhiều hơn và trong khi gần gũi anh tôi biết anh là một người hoạt động cho phía bên kia và cũng dần dần biết thêm trong phong trào Hướng đạo có khá nhiều người như anh. Trong tất cả những Đội trưởng trong Đoàn do anh phụ trách, anh đặc biệt chú ý đến tôi, có lẽ do sự nhiệt tình của tôi trong mọi việc. Anh đã nói cho tôi nghe rất nhiều về tình cảnh của người công nhân bị bóc lột, tình cảnh đất nước bị chia cắt, cho tôi mượn sách để đọc, rồi sau đó nói với tôi về duy tâm, duy vật, biên chứng, phát triển xoáy tròn ốc ... (5) Bây giờ, thử ngồi nhớ lại những lời lẽ của anh cho cụ thể, tôi không thể nào làm được. Với trình độ của một thiếu niên khoảng 15, 16 tuổi chưa học hết trung học đệ nhất cấp lúc bấy giờ, làm sao tôi có thể hiểu nổi những thứ triết lý cao vời như vậy. Nhưng thật lạ lùng: nhiều đêm ở lại đến khuya nghe anh giảng giải, buồn ngủ không chịu nổi, nhưng tôi vẫn cố nhướn mắt lên một cách chăm chú, say mê. Tôi không hiểu, nhưng tôi đang muốn hiểu, cố gắng để hiểu cho được những chuyện cao xa, lớn lao, mới mẻ ấy. Chúng mở ra cho tôi những chân trời.

Thế là đêm đêm về nhà tôi lao đầu vào sách vở, miệt mài: ngoài những cuốn mà anh cho tôi mượn, tôi cũng tự đi tìm những thứ sách khác để đọc; cuốn này dẫn đến cuốn khác, nhiều khi ngón ngấu qua loa, không hiểu bao nhiêu, nhưng vẫn cố làm cho vỡ ra. Cuối cùng thì điều khá nhất chỉ là tập được thói quen tìm đọc những loại sách "nhức đầu", còn lại chẳng có gì gọi được là nghiêm chỉnh, chỉ đủ tạo ra những ảo tưởng hơn là kiến thức đích thực (5). Vậy mà tất cả với tôi lại lại rất lạ kỳ: không lảng tránh anh vì ngán sợ như một vài đội trưởng cùng đoàn mà anh vận động, trái lại tôi càng xấp lại gần anh hơn, rất thích thú khi được anh diu vào một thế giới tư tưởng có mục đích thật khủng khiếp là xoay vần cả một chế độ! (6)

Những cuốn sách anh cho tôi mượn đã mang trực tiếp không khí say mê vì bí mật ấy. Cuốn mà tôi đọc đi đọc lại nhiều nhất là một cuốn sách dịch tóm tắt về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, không biết tác giả là ai, chép tay bằng mực xanh, chữ viết có lẽ của một chiến sĩ cách mạng ngoài Côn đảo vì thấy ở cuối sách có ghi địa điểm đó. Cuốn thứ hai không phải là triết học nhưng là một cuốn tiểu thuyết dịch mà tôi nhớ rất rõ là *Người mẹ* của Maxim Gorki, khổ chữ đánh máy màu tím, dường như được in bột. Có lẽ đây là cuốn sách văn học đầu tiên đã làm tôi xúc động khác hẳn với những cuốn tiểu thuyết của Tư lực Văn đoàn mà tôi cũng rất say mê. Tuy chẳng hiểu gì về lịch sử nước Nga và cuộc cách mạng bôn-sê-vích như thế nào, nhưng tôi đã tìm thấy ở đây những con người xả thân tranh đấu suốt đời, mặc cho tù đầy gian khổ: nó đem đến cho tôi một cách nhìn lý tưởng về một xã hội sẽ được xây dựng trong tương lai.

Bấy giờ tôi đã tốt nghiệp trường dạy nghề nên đã ra làm việc với tư cách là một công nhân và đã thuộc thành phần đại biểu cho một phương thức sản xuất tiến bộ nhất, đấu tranh không phải chỉ tự giải phóng mà còn giải phóng toàn nhân loại khỏi sự thống trị của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc nữa, anh Nghĩa đã từng giảng giải như vậy nhưng thật sự tôi không cảm thấy vinh dự gì cả vì nhìn lại bản thân tôi thấy tính chất công nhân trong tôi có vẻ như không nhiều lắm. (7)

(5) bị đầu độc từ nhỏ (brainwashing). bị tuyên truyền từ khi còn non dại, chưa có lý trí, phân biệt phải trái. Ngụ mà không hay.

(6) xoay vần thế nào? Thành tốt hơn hay xấu hơn? Mãi sau này mới biết thì đã quá trễ hỡi ơi!

(7) chưa có ý thức nên dễ bị tuyên truyền. CS tổ sư lưu manh trong phương pháp tuyển mộ nhân sự.

Tiếp tục sau đó một thời gian với anh Nghĩa, tôi đã từ giả phong trào Hướng đạo để tập trung vào công việc mới khi tôi được giới thiệu với một người tên là anh Ba, ở ngoài nhưng lại lãnh đạo sở Bason<sup>(7)</sup>, để tôi liên hệ nhận lãnh chỉ thị trực tiếp. Tôi được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Lao Đông có nhiệm vụ vận động công nhân đấu tranh bảo vệ quyền lợi, đòi hiệp thương thống nhất hòa bình. Tôi phụ trách chi đoàn trong đó có hai người cùng là bạn hướng đạo được tôi lôi kéo vào. Một trong những việc quan trọng của chúng tôi là thành lập nghiệp đoàn để tranh đấu công khai. Sở Bason từ xưa đến nay chưa hề có nghiệp đoàn cho nên cuộc vận động diễn ra khá thành công, nhất là sau đó đã tổ chức được một cuộc biểu tình kỷ niệm ngày lễ 1 tháng 5. Công việc về sau dần dà trở nên nhàm chán, vì lễ xí nghiệp sắp sửa đóng cửa để bàn giao lại cho chính phủ Ngô Đình Diệm: vấn đề bản khoán nhất của công nhân do đó không phải là đòi tăng lương, cải thiện đời sống mà là làm sao được thu dụng lại sau khi đã chuyển đổi chủ nhân.

Công tác của chúng tôi cũng gồm có phần lôi kéo công nhân tham gia cách mạng một cách bí mật. Vấn đề đặt ra cho chúng tôi là đi tìm xung quanh mình xem ai là người “người tích cực”, tỏ vẻ có cảm tình với kháng chiến, sống lành mạnh để lân la kết thân “giáo dục” họ. Mỗi lần họp, chúng tôi đều thảo luận dai dẳng về cái danh sách những người được quan tâm và đề ra những biện pháp tranh thủ. Chúng tôi khuyên nhau phải tìm hiểu đời sống của gia đình họ, “tâm tư nguyện vọng” của họ để tạo ra sự tin cậy với họ sau đó mới tìm cách “giác ngộ” quyền lợi giai cấp, quyền lợi dân tộc..., hy vọng tạo ra những hạt nhân mới.

Công việc cực nhọc, nhưng kết quả chẳng có gì đáng kể. Hầu hết những người thơ xung quanh chúng tôi đều thuộc những người có chút ruộng vườn ở nông thôn hoặc buôn bán nhỏ ở thành phố, chất phác, ít học, chỉ lo chí thú làm ăn, rỗi rảnh thì đi chơi bời nhậu nhẹt, chẳng quan tâm gì đến những vấn đề cao xa<sup>(8)</sup>,. Mà mò suốt một thời gian dài, nhiều lúc tôi không hiểu tại sao một giai cấp như vậy mà lại có thể gọi được là “tiên tiến” để “lãnh đạo” dân tộc được<sup>(9)</sup>. Nhưng do tin tưởng, nên vẫn kiên trì, cuối cùng cố gắng hết mực cũng chỉ tạo ra được vài cảm tình viên có thể cùng nhau bình luận tin tức qua báo chí, nhiều lắm là đưa tài liệu mật cho coi, còn khi muốn đẩy vấn đề đi xa hơn một chút nữa thì thường bị dè dặt lảng ra, thậm chí né tránh không muốn gặp.

Trong khi công tác tuyên truyền cho công nhân ngày càng trở nên nhạt nhẽo thì loại công tác bí mật lại rất hấp dẫn: sử dụng những biện pháp kích động gây được nhiều ấn tượng với đám đông như tổ chức in và rải truyền đơn, treo cờ... Chính trên ở cái mặt tiền của sở Bason hiện lên những khẩu hiệu như *Tinh thần cách mạng tháng 8 bất diệt!* do tôi viết lên bằng ruột cau tươi. Đặc biệt nhất là nhiều lần truyền đơn chống chế độ Ngô Đình Diệm đã xuất hiện nhiều nơi ngay trong vòng đai của xí nghiệp. Tất cả những hoạt động ấy đã gây náo động nhưng có lẽ sắp chuyển giao cho chính phủ Việt Nam, nên bọn an ninh của Pháp dường như cũng chẳng quan tâm điều tra tới nơi tới chốn để truy lùng bắt bớ.

Tính khi liều lĩnh của tôi đã bộc lộ rất rõ trong những hành động bí mật như vậy. Hôm chống bầu cử quốc hội của chính phủ Ngô Đình Diệm tổ chức, tôi phụ trách rải truyền đơn tại ngay cái phân xưởng mình đang làm việc. Thay vì ở lại sau giờ tan sở trễ hơn để ném vào những nơi công nhân thường treo xe đạp bên ngoài phân xưởng vào mỗi buổi sáng, tôi lại định chơi trò ngoạn mục, rải vào ngay chỗ làm việc của công nhân ở bên trong. Để làm được việc này, tôi đã núp lại trong nhà tắm sau khi người cặp rằng Pháp đã khóa cửa đi về, định xong việc sẽ mở cửa sổ chuẩn ra ngoài. Trong khi đang ôm đống truyền đơn định vung ra thì anh cặp rằng không hiểu sao lại mở cửa quay vào. Vội vàng tuồn cái bọc giấy ấy vào một kẹt tủ, tôi làm bộ quần quai đau bụng như sắp chết đến nơi và lấp bắp “... *mal au ventre... J'ai ... mal au ventre...*” (tôi đau bụng) Thấy cái mặt thảm hại của một thằng nhóc như tôi, anh Tây la lối một hồi rồi để tôi đi. Mỗi lần nhớ lại chuyện này tôi ớn lạnh cả xương sống. Nhưng bấy giờ trên đường về tôi đã cười ngất vì cái trò liều mạng quý quái của mình. Nhưng tôi vẫn chưa tởn. Tối hôm sau là ngày tôi đi học đàn – lúc bấy giờ, tôi đã ghi tên học ghi ta mỗi tuần mấy buổi tối – tôi đã nhét vào lưng áo một cục truyền đơn. Sau giờ học về, đi ngang con đường Duy Tân, chọn nơi vắng vẻ, tôi lấy ra ném tung toé một góc phố. Buông hai tay khỏi ghi đồng xe đạp mà ném. Coi trời bằng vung! May mà đường vắng và ở đấy chẳng có một tên cảnh sát nào cả. Như thế cũng chưa đủ. Hôm sau

(7) Bason là ổ CS thời đó.

(8) Bản chất thật sự của người công nhân chân chính khi chưa bị bọn mác xít nhồi sọ tuyên truyền xúi dục. JJR đã nói “L’homme nait bon, c’est la société qui le corrompt” tương đương với “bản chất người công nhân là hiền lành, chính bọn Mác xít làm cho họ biến thành hung bạo”. Hình ảnh ảnh người công nhân “tiên tiến” chỉ là lão khoét bịp bợm nhằm tuyên truyền.

(9) Biết như thế mà vẫn tin ở “Cách Mạng” thì đúng là ngu dại, khờ khạo sau này mới sáng mắt ra!

nữa, ở nhà còn một số bướm bướm chưa dùng hết, nhân trời tối, tôi đi sâu vào phía trong của cái xóm tôi đang ở, vung vãi khắp nơi. Ôi! Tôi không còn là thằng nhóc ngắm nhìn *các anh* như hồi xưa nữa, tôi đang ở đây không khác gì *các anh*! Chẳng có anh nào ở đây để khen tôi cả. Cũng chẳng có một thằng nhóc nào nhỏ hơn tôi để chiêm ngưỡng hành vi đang trở thành người lớn của tôi. Chỉ có một mình tôi khoái trá với bản thân. Và tất nhiên, tất cả những việc ấy tôi không hề báo cho anh Ba và cũng chẳng dám khoe với bạn bè trong chi đoàn.

Dường như tôi đang sống trong một cơn say. Lúc nào cũng chơi với chạy theo một thứ tiếng gọi nào đó nó lôi mình lên khỏi mặt đất và có lúc đã thấy mình bỗng nhiên cao lớn hơn khi nhìn xuống cái thế giới *dưới kia*. Ôi sao mà thảm hại cho những lầm than của con người! Sao mà họ u mê đến thế: họ không biết rằng họ chỉ là những cái bi thit, chẳng ra gì cả! Mải miết dán thân vào cái lý tưởng cao thượng về giải phóng con người, tôi chẳng chú ý gì đến bản thân<sup>(10)</sup>. Điều này có lẽ có phần nào tôi đã bị ảnh hưởng của anh huynh trưởng Nghĩa: ăn mặc nhếch nhác, xe cộ lộc lộc, và nếu như có ai đó gặp tôi mà đưa ra nhận xét: “*sao dạo này mày ốm vậy*” thì tôi sẽ coi đó là một lời khen! Đó mới là hy sinh vì lý tưởng. Trong sở, tôi ít quan tâm đến công việc và bị xếp Tây khiển trách luôn; chỉ rề rà tìm cách xáp đến gần mấy anh công nhân để “giác ngộ” họ. Tan sở về thì ban đêm nếu không tiếp tục đi làm cái công việc còn bỏ dở đó thì lại vùi đầu vào các thứ thơ văn để nghiền ngẫm, ngâm nga! Những bài viết đầu tiên của tôi cũng xuất hiện vào lúc này: ban đầu chỉ như một trò tập tành cho vui, sau có một số được đăng báo và có cả nhuận bút nữa!

Nhưng tình trạng này kéo dài không lâu. Anh Ba ở ngoài bị bắt, tiếp sau đó là tất cả anh em bên trong, trừ một anh bỏ sở chạy sang Kampuchia để lánh nạn. Chỉ có bọn thanh niên chúng tôi, không hiểu tại sao, tất cả vẫn an toàn. Nhưng hoạt động thì hoàn toàn bị tê liệt do mất liên hệ, không còn ai lãnh đạo. Trong khi đó, tôi được tin anh Nghĩa người thầy về cách mạng của tôi đã chết. Nghe gia đình nói vì bệnh ho lao hay một thứ bệnh gì đó. Một người độc thân suốt đời hy sinh cho cách mạng hay một người thất bại trên đường tình, tôi không biết được, nhưng đó là một mẫu người lý tưởng đầu đời mà tôi không bao giờ quên được. Trong khi đó thì các bạn thanh niên cũng bắt đầu xiêu tán và phần tôi, tôi cũng chẳng biết làm gì. Tình thế rất nguy hiểm, rồi cuộc mỗi người quay trở lại với đời sống của riêng mình: người lấy vợ lo làm ăn, kẻ bị bắt đi “quân dịch”, người bạn thân nhất của tôi thì đã nhốt mình mấy tháng trong phòng để ... thiền. Sau 1975, tôi còn nghe có một bạn khác tốt nghiệp cả Quốc Gia Hành Chánh, ra ứng cử hạ nghị sĩ nữa! Không biết bây giờ họ nghĩ gì những năm tháng cũ ấy. Đó là thời kỳ tan rã của phong trào đô thị ở miền Nam trong chiến dịch chống Cộng của Ngô Đình Diệm: hầu hết các cán bộ được gài vào các cơ sở đều bị bắt<sup>(11)</sup>, số còn lại sau này phải chạy ra khu tham gia cuộc chiến đấu khi đã chuyển sang đấu tranh vũ trang. Bason được giao lại cho chính phủ Ngô Đình Diệm và mang tên mới là Hải Quân Cộng xướng. Tôi được phân công cho giữ kho một thời gian rồi sau đó được đưa sang làm thư ký, chuyên vô số các phiếu công tác gì đó ở trên khu vực văn phòng. Thời giờ đối với tôi bây giờ quá rỗi rảnh, trống trải, ở sở làm lẫn ở nhà. Tôi đọc sách nhiều hơn, nhưng bây giờ không còn tìm ra nguồn sách cách mạng nữa. Sau một thời gian buồn chán, tôi quyết định đi học trở lại: miết mài hàng đêm, hàng đêm với chiếc xe đạp cà tàng trong các lớp tối, tôi đã vượt qua được hai bằng Tú Tài trong hai năm và thi đậu vào Đại học Sư Phạm. Tôi từ giã Bason với một cảm giác dửng dưng lạ lùng.

### 3.

Sự tan vỡ của phong trào đã đưa cuộc sống của tôi trở về với đời sống bình thường. Nhưng những bản khoản cũ vẫn không ngớt ám ảnh tôi dưới một hình thức khác: do các môn học của trường khá nhàn nhã, lại có trợ cấp hàng tháng, tôi đã để nhiều thì giờ lục lạo khám phá những thứ sách báo đã gây ra cho tôi những bản khoản trước đây. Những gì liên hệ đến chủ nghĩa Marx bây giờ được tôi quan tâm qua những thứ sách báo ở trên Đại học, nhưng vẫn chỉ thông qua những diễn giải gián tiếp của một số tác giả Pháp mà tôi có thể đọc được vào lúc bấy giờ như Lucien Goldman, Henri Lefèbvre, Jean Paul Sartre, Merleau Ponty, Roger

-----  
(10) Bây giờ mới sáng mắt ra, mới thấy rằng khi đó mình còn trẻ dại bị mất tên CS đầu độc đầu óc xúi dại, tạo mình một lý tưởng tầm bậy chẳng ích lợi gì cho đất nước cho dân tộc mà mình đâu có hay? Tác giả dùng tiếng “con người” và “họ” để than hờ cho thân phận “u mê” của chính bản thân mình.

(11) Chế độ Ngô Đình Diệm diệt Cộng rất hữu hiệu: Nếu ông không bị Mỹ sát hại thì chưa chắc gì Hà Nội đã có thể xâm chiếm được Miền Nam Việt Nam. Ông không chấp nhận để Mỹ ồ ạt đổ quân vào Việt Nam để bọn CS Hànội không thể lấy cớ “Chống Mỹ Cứu Nước” mà để Liên Xô và Trung Cộng nhảy vào nhuộm đỏ nốt Miền Nam Việt Nam.

Garaudy ..., một số tìm mượn trong thư viện, một số mua được ở nhà sách Việt Bằng. Tôi tìm mọi cách để hiểu Marx trong những điều kiện chủ nghĩa này được xem là hệ tư tưởng thù địch với miền Nam cho nên những kiến thức về học thuyết này với tôi đều là những chấp vá, gián tiếp, lờ mờ... không hề có sự phân biệt về Lenin với Marx, chẳng cần biết Đệ tam khác Đệ tứ ra sao, thế nào là chính thống thế nào là xét lại. Với tôi, đọc tuyển tập của Marx cùng một lượt với tuyển tập của Mao Trạch Đông (cả hai đều mua được ở nhà sách Việt Bằng cùng với bộ *Đất vỡ hoang* bằng tiếng Pháp của Solokhov ở Liên xô... ) cũng không khác gì đọc Trương Tửu Nguyễn Bách Khoa một lượt với Trần Văn Toàn... vì tất cả đều có một mục đích duy nhất là cố gắng nhặt ra được những chi tiết nào đó có thể rọi sáng thêm cái viễn tượng một thời được người huynh trưởng Hướng đạo khai mở cho.

Với trình độ bấy giờ của tôi những cố gắng ấy thật sự chẳng có gì nghiêm chỉnh lắm nhưng với cái xu hướng có sẵn trong người tất cả đều đưa tới chỗ hình thành trong tôi một một chiều hướng chống đối, phủ định cái trật tự mình đang sống – về sau tôi được biết đó là cái nã trạng phản chứng – điều đã trở thành gần như tự nhiên trong con người của tôi, xuyên suốt cuộc sống từ lúc là một thiếu niên cho đến khi tóc bạc. Trong tất cả những gì tạo nên cái tính cách ấy tôi nghiệm thấy có phần ảnh hưởng của Jean Paul Sartre. Triết học của tác giả người Pháp này không xa lạ gì với sinh viên miền Nam vào những năm 1960-1970, đặc biệt với quan niệm “thức tỉnh hiện sinh” cùng với sự lựa chọn tự do của nó. Với tôi thực sự điều đó cũng chẳng có gì sâu sắc lắm, và tôi cũng chỉ biết được những điều đó qua một số tiểu thuyết và kịch cùng với những bài giới thiệu về Sartre trên báo chí thời đó.

Cuốn sách của Sartre tôi đọc và có thể hiểu được ông trực tiếp không cần qua ai giảng giải mà bấy giờ cũng không ai quan tâm giới thiệu chính là cuốn *Critique de la raison dialectique*, với chương đặc biệt nói về phương pháp luận có liên hệ đến học thuyết Marx cùng một số luận điểm dày sức nặng đối với tôi: trong khi phê phán quyết liệt thứ chủ nghĩa Marx ở Liên xô, đề nghị hàng loạt những lý thuyết trung gian để “bổ sung”, Sartre vẫn cho rằng chủ nghĩa Marx là “không thể vượt qua được” vì lẽ “cái mảnh đất mùn xã hội” (tôi dẫn theo trí nhớ: *humus social*) nuôi dưỡng nó vẫn còn nguyên đó. Bên cạnh đó, Sartre cũng đưa ra một nhân định mà tôi cũng không bao giờ quên được: cái bóng của “giai cấp vô sản” ngoài kia đang âm thầm thay đổi thực tại, thực thể ấy không thể không tác động đến suy tư của những người trí thức. Có hay không có cái thực thể gọi là giai cấp vô sản trong luận giải của Marx là điều mà mãi về sau này mới được làm cho sáng tỏ, khi tôi tìm đọc Raymond Aron, đối thủ của Sartre, nhưng vào lúc bấy giờ ý kiến của Sartre đã khẳng định niềm tin về hướng đi của lịch sử: đã có một chủ thể hiện thực để làm lại thế giới này.

Nhưng khi tiếp thu điều đó tôi đã theo quan điểm hiện sinh của Sartre để xa rời dần người thầy đầu đời của tôi trong phong trào Hướng đạo: Sartre chỉ chủ trương hợp tác với những người cộng sản như những “ban đường” vì những mục đích chung nhất thời nào đó nhưng khi những mục đích ấy không tìm được cơ sở chung để tồn tại thì mọi việc sẽ khác đi. Kết quả của một nhận thức như vậy đã đẩy tôi tới một hành động cực kỳ táo bạo: rủ được khoảng gần 10 anh em quen biết trước đây đã từng hoạt động trong phong trào truyền bá quốc ngữ, tôi đã đề nghị thành lập một tổ chức chống lại chế độ Ngô Đình Diệm với một “cương lĩnh” dường như được mệnh danh là “tập hợp dân chủ” hay một cái gì tương tự, xây dựng một chế độ trong tương lai bằng nhiều hình thức trong đó có biện pháp ám sát những nhân vật quan trọng trong chính phủ độc tài của Ngô Đình Diệm!

Không hiểu tôi đã thuyết phục bạn bè như thế nào mà mọi người đều tán thành trong một cuộc họp mặt tại Vũng Tàu. Nhưng rồi theo thời gian cái gọi là “tập hợp” ấy chẳng làm được gì cả, ngoài những cuộc bàn cãi vớ vẩn, để rồi sau đó tịt ngòi luôn. Không biết có phải do tôi nhận ra được tính chất lãng mạn và phiêu lưu của mình hay không mà khi nghe một người trong nhóm đề nghị nên liên hệ với Mặt trận Dân tộc giải phóng để tham khảo thì tôi nhận lời ngay. Dùng chiếc xe gắn máy chở theo một người bạn tôi đã tìm đường vào Tân Khánh (Biên Hòa), ở lại suốt một đêm, gặp một cán bộ để tìm hiểu thêm về đường lối mới của Mặt trận, cái tên gọi mà trước đây khi còn hoạt động ở Bason tôi chưa nghe đến. Tôi trở về báo cho anh em biết mọi việc và đề nghị “hợp tác” với tổ chức cách mạng mới này trong việc chống lại chế độ Ngô Đình Diệm. Nhưng rồi công việc chẳng đi đến đâu vì khi nhờ người móc rập để gặp lại thì nghe tin anh cán bộ ấy đã hy sinh trong một trận càn rồi.

Lúc bấy giờ tôi đang học năm thứ hai ở Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, ghi danh học thêm hai chứng chỉ ở Văn Khoa, tiếp tục đọc thêm về triết học hiện sinh và mácxít, sau đó định tập trung chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp thì chẳng may bị tai nạn gãy chân phải nằm liệt giường suốt tám tháng ròng rã. Trong khi đó, phong trào Phật

giáo và học sinh sinh viên đã lên tới đỉnh cao, đưa đến cuộc đảo chính của Dương Văn Minh năm 1963 lật đổ được chế độ Ngô Đình Diệm. Khi trường mở lại sau một thời gian tạm ngừng hoạt động vì biến cố nói trên, tôi đã có thể chống nạng đi học lại được. Cũng vào năm đó tôi lập gia đình để sau khi tốt nghiệp, nhận sự vụ lệnh xuống Long Xuyên dạy học.

### 3.

Sự tan vỡ của phong trào đã đưa cuộc sống của tôi trở về với đời sống bình thường. Nhưng những bản khoản cũ vẫn không ngớt ám ảnh tôi dưới một hình thức khác: do các môn học của trường khá nhàn nhã, lại có trợ cấp hàng tháng, tôi đã để nhiều thì giờ lục lạo khám phá những thứ sách báo đã gây ra cho tôi những bản khoản trước đây. Những gì liên hệ đến chủ nghĩa Marx bây giờ được tôi quan tâm qua những thứ sách báo ở trên Đại học, nhưng vẫn chỉ thông qua những diễn giải gián tiếp của một số tác giả Pháp mà tôi có thể đọc được vào lúc bấy giờ như Lucien Goldman, Henri Lefèbvre, Jean Paul Sartre, Merleau Ponty, Roger Garaudy ..., một số tìm mượn trong thư viện, một số mua được ở nhà sách Việt Bằng. Tôi tìm mọi cách để hiểu Marx trong những điều kiện chủ nghĩa này được xem là hệ tư tưởng thù địch với miền Nam cho nên những kiến thức về học thuyết này với tôi đều là những chấp vá, gián tiếp, lôm bôm... không hề có sự phân biệt về Lenin với Marx, chẳng cần biết Chế tam khác Chế tứ ra sao, thế nào là chính thống thế nào là xét lại. Với tôi, đọc tuyển tập của Marx cùng một lượt với tuyển tập của Mao Trạch Đông (cả hai đều mua được ở nhà sách Việt Bằng<sup>(12)</sup>) cùng với bộ *Đất vỡ hoang* bằng tiếng Pháp của Solokhov ở Liên xô... ) cũng không khác gì đọc Trương Tửu Nguyễn Bách Khoa một lượt với Trần Văn Toàn... vì tất cả đều có một mục đích duy nhất là cố gắng nhặt ra được những chi tiết nào đó có thể rọi sáng thêm cái viễn tượng một thời được người huynh trưởng Hướng đạo khai mở cho.

Với trình độ bấy giờ của tôi những cố gắng ấy thật sự chẳng có gì nghiêm chỉnh lắm nhưng với cái xu hướng có sẵn trong người tất cả đều đưa tới chỗ hình thành trong tôi một một chiều hướng chống đối, phủ định cái trật tự mình đang sống – về sau tôi được biết đó là cái nã trạng phản chứng – điều đã trở thành gần như tự nhiên trong con người của tôi, xuyên suốt cuộc sống từ lúc là một thiếu niên cho đến khi tóc bạc. Trong tất cả những gì tạo nên cái tính cách ấy tôi nghiệm thấy có phần ảnh hưởng của Jean Paul Sartre. Triết học của tác giả người Pháp này không xa lạ gì với sinh viên miền Nam vào những năm 1960-1970, đặc biệt với quan niệm “thức tỉnh hiện sinh” cùng với sự lựa chọn tự do của nó. Với tôi thực sự điều đó cũng chẳng có gì sâu sắc lắm, và tôi cũng chỉ biết được những điều đó qua một số tiểu thuyết và kịch cùng với những bài giới thiệu về Sartre trên báo chí thời đó. Cuốn sách của Sartre tôi đọc và có thể hiểu được ông trực tiếp không cần qua ai giảng giải mà bấy giờ cũng không ai quan tâm giới thiệu chính là cuốn *Critique de la raison dialectique*, với chương đặc biệt nói về phương pháp luận có liên hệ đến học thuyết Marx cùng một số luận điểm dày sức nặng đối với tôi: trong khi phê phán quyết liệt thứ chủ nghĩa Marx ở Liên xô, đề nghị hàng loạt những lý thuyết trung gian để “bổ sung”, Sartre vẫn cho rằng chủ nghĩa Marx là “không thể vượt qua được “vì lẽ “cái mảnh đất mùn xã hội” (tôi dẫn theo trí nhớ: *humus social*) nuôi dưỡng nó vẫn còn nguyên đó. Bên cạnh đó, Sartre cũng đưa ra một nhận định mà tôi cũng không bao giờ quên được: cái bóng của “giai cấp vô sản” ngoài kia đang âm thầm thay đổi thực tại, thực thể ấy không thể không tác động đến suy tư của những người trí thức. Có hay không có cái thực thể gọi là giai cấp vô sản trong luận giải của Marx là điều mà mãi về sau này mới được làm cho sáng tỏ, khi tôi tìm đọc Raymond Aron, đối thủ của Sartre, nhưng vào lúc bấy giờ ý kiến của Sartre đã khẳng định niềm tin về hướng đi của lịch sử: đã có một chủ thể hiện thực để làm lại thế giới này.

Nhưng khi tiếp thu điều đó tôi đã theo quan điểm hiện sinh của Sartre để xa rời dần người thầy đầu đời của tôi trong phong trào Hướng đạo: Sartre chỉ chủ trương hợp tác với những người công sản như những “ban đường” vì những mục đích chung nhất thời<sup>(13)</sup> nào đó nhưng khi những mục đích ấy không tìm được cơ sở

-----  
(12) Điều này cho thấy tại Miền Nam không có kiểm duyệt các sách về Triết Học Mác Xít Phương Tây được bán trong các tiệm sách (Việt Bằng, Xuân Thu, ...) và trưng tại các thư viện, ai muốn tìm đọc cũng có thể dễ dàng kiểm ra, ít ra là dưới thời Chế nhất Cộng Hòa. Sau này các sách báo Mác xít có bị ngăn cấm không thì không biết.

(13) Ngây thơ! Làm sao làm bạn đường với Cộng sản được? Một khi vào Đảng là hết ra. Đối với đảng CS Pháp, một đảng chỉ có trên danh nghĩa lý thuyết, không có trên thực thể, không có đấu tranh giai cấp đổ máu để giành chính quyền thì vào đảng rồi ra đảng dễ như trở bàn tay. Còn đối với các đảng CS có đấu tranh vũ trang, vào rồi mà đòi ra chỉ có mà mất đầu!

chung để tồn tại thì mọi việc sẽ khác đi. Kết quả của một nhận thức như vậy đã đẩy tôi tới một hành động cực kỳ táo bạo: rủ được khoảng gần 10 anh em quen biết trước đây đã từng hoạt động trong phong trào truyền bá quốc ngữ, tôi đã đề nghị thành lập một tổ chức chống lại chế độ Ngô Đình Diệm với một “cương lĩnh” dường như được mệnh danh là “tập hợp dân chủ” hay một cái gì tương tự, xây dựng một chế độ trong tương lai bằng nhiều hình thức trong đó có biện pháp ám sát những nhân vật quan trọng trong chính phủ độc tài của Ngô Đình Diệm!

Không hiểu tôi đã thuyết phục bạn bè như thế nào mà mọi người đều tán thành trong một cuộc họp mặt tại Vũng Tàu. Nhưng rồi theo thời gian cái gọi là “tập hợp” ấy chẳng làm được gì cả, ngoài những cuộc bàn cãi vớ vẩn, để rồi sau đó tịt ngòi luôn. Không biết có phải do tôi nhân ra được tính chất lãng mạn và phiêu lưu của mình <sup>(14)</sup> hay không mà khi nghe một người trong nhóm đề nghị nên liên hệ với Mặt trận Dân tộc giải phóng để tham khảo thì tôi nhận lời ngay. Dùng chiếc xe gắn máy chở theo một người bạn tôi đã tìm đường vào Tân Khánh (Biên Hoà), ở lại suốt một đêm, gặp một cán bộ để tìm hiểu thêm về đường lối mới của Mặt trận, cái tên gọi mà trước đây khi còn hoạt động ở Bason tôi chưa nghe đến. Tôi trở về báo cho anh em biết mọi việc và đề nghị “hợp tác” với tổ chức cách mạng mới này trong việc chống lại chế độ Ngô Đình Diệm. Nhưng rồi công việc chẳng đi đến đâu vì khi nhờ người móc rập để gặp lại thì nghe tin anh cán bộ ấy đã hy sinh trong một trận càn rồi. <sup>(15)</sup>

Lúc bấy giờ tôi đang học năm thứ hai ở Đại học sư phạm Sài Gòn, ghi danh học thêm hai chứng chỉ ở Văn Khoa, tiếp tục đọc thêm về triết học hiện sinh và mácxít, sau đó định tập trung chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp thì chẳng may bị tai nạn gãy chân phải nằm liệt giường suốt tám tháng ròng rã. Trong khi đó, phong trào Phật giáo và học sinh sinh viên đã lên tới đỉnh cao, đưa đến cuộc đảo chính của Dương Văn Minh năm 1963 lật đổ được chế độ Ngô Đình Diệm. Khi trường mở lại sau một thời gian tạm ngừng hoạt động vì biến cố nói trên, tôi đã có thể chống nạng đi học lại được. Cũng vào năm đó tôi lập gia đình để sau khi tốt nghiệp, nhận sự vụ lệnh xuống Long Xuyên dạy học.

#### 4.

Tôi ở Long Xuyên từ 1964 đến tháng 4-1968. Do ảnh hưởng rộng lớn của sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm, ngôi trường Thoại Ngọc Hầu, nơi chúng tôi giảng dạy, đã không còn giữ được cái không khí êm đềm của một tỉnh lẻ như trước đây nữa: những chuyển động về chính trị của miền Nam lúc bấy giờ, biểu hiện ở xu hướng chống độc tài và càng về sau là xu hướng chống chiến tranh, chống sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Việt Nam, đã dần dần xâm nhập vào đây. Khuấy động lên được cái không khí này chủ yếu là do một số thầy giáo trẻ có liên hệ đến phong trào sinh viên ở Sài Gòn, mới ra trường và được bổ nhậm về. Thể hiện rõ rệt nhất là cái không khí trong các lớp học. Một ông thầy dạy Pháp văn tên **Nguyễn Khánh Long** ở kế bên nhà tôi, trước khi bắt đầu giờ học đã đọc cho học sinh chép bài thơ đem từ Sài Gòn về, không biết ai là tác giả, ca ngợi Quách Thị Trang bị bắn chết trong một cuộc biểu tình chống Ngô Đình Diệm trước chợ Bến Thành, trong đó những câu tôi còn nhớ được:

*Sẽ có một con đường mang tên em  
Một công trường hay một hoa viên  
Vi tên em đã lồng khung tuổi trẻ  
Vi tên em không còn là một tên riêng ...*

Phần tôi, do dạy môn Việt văn, tôi đã có điều kiện để đề cập những vấn đề chính trị dựa vào những hiểu biết trong những cuốn sách mua được hoặc mượn được đang phổ biến trong sinh viên bấy giờ, như về lịch sử Việt Nam của Lê Thành Khôi, về chiến tranh Pháp Việt của Bernard Fall, về vùng giải phóng của Wilfred Burchett... Nhưng bấy giờ chính thứ sách báo của Miền Bắc tìm được qua nhiều nguồn khác nhau (trong đó có loại tham khảo ở Đại học Văn Khoa, một số tuần ra từ Cơ quan nghiên cứu chính trị, Đài phát thanh...) mới có ảnh hưởng nhiều đến những bài giảng của tôi về văn học. Những tác giả được ghi trong chương trình như Tôn Thọ Tường, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh... đã bị tôi gọi là “lũ bán nước” hết sức gay gắt. Còn đối với

(14) Máu tiểu tư sản như thế không thể là Cộng Sản

(15) Một lần nữa chứng tỏ sự hiệu quả của công tác diệt trừ Cộng Sản của Chính Phủ Ngô Đình Diệm. May mà LP chưa dính vào nhóm này chứ nếu không có thể đã mất mạng trước khi gia nhập MTGPMN và sống cho đến ngày viết tập hồi ký này.

những vấn đề có liên hệ đến thực tế, trên một bục giảng của một trường học vẫn do chế độ Sài Gòn quản lý, trong số học sinh lại không thiếu gì người có cha mẹ là công chức hoặc cảnh sát, tôi đã tìm cách diễn đạt ý mình một cách phù hợp. <sup>(16)</sup>

Lúc bấy giờ ở Sài Gòn xuất hiện một số tờ báo của trí thức cổ vũ cho cái mà họ gọi là “cách mạng xã hội không cộng sản” (đặc biệt những bài viết của Nguyễn Văn Trung và Lý Chánh Trung) phê phán chính sách can thiệp bằng quân sự của Mỹ vào miền Nam rất mạnh mẽ. Tôi đã khai thác triệt để cách lập luận này để làm cho học sinh có một cái nhìn tích cực hơn về chủ nghĩa cộng sản, đi ngược hẳn với những gì mà chế độ Sài Gòn từ trước đến nay vẫn tuyên truyền: cộng sản không phải là cái ác, cái xấu mà đã phát sinh từ bất công áp bức, nếu những người không theo chủ nghĩa cộng sản từ chối làm cuộc cách mạng có nội dung tương tự thì sẽ tự mình đánh mất chính nghĩa mà xưa nay vẫn rêu rao. <sup>(17)</sup> Tác động của lập luận ấy là quá rõ ràng: nó vừa hợp lý hóa cuộc đấu tranh bất hợp pháp của những người cộng sản lại vừa tạo ra lý do chính đáng để kích động những hành vi chống lại một cách công khai các chế độ thối nát lúc bấy giờ.

Ngay trong trường học của chúng tôi cũng đã diễn ra một cuộc đấu tranh có ý nghĩa như vậy. Lúc bấy giờ Bộ giáo dục đưa một hiệu trưởng mới về. Ông này không lớn hơn chúng tôi bao nhiêu nhưng ý thế là người địa phương, quen biết với mấy quan chức ở Tỉnh, nên đã đề nghị trả về Bộ giáo dục một thầy giáo phụ trách lớp đã không đồng ý với việc ông ta tự tiện cho một học sinh, đáng lẽ đã bị đuổi, ở lại học tiếp. Vấn đề đáng chú ý ở đây là phụ huynh của học sinh ấy lại không phải là dân dã mà là một phó tỉnh trưởng. Một sự kiện như vậy, nếu xảy ra mấy năm về trước có lẽ sẽ chẳng gây ra được sự phản ứng nào. Nhưng trước sự lộn xộn và bất ổn của những chính quyền sau Diệm, nhân danh ngôn ngữ “cách mạng” thời thượng sau 1963, chúng tôi đã làm đơn xin chữ ký của giáo viên đưa lên Bộ xin can thiệp cho người bạn, đồng thời tố cáo sự lạm quyền của ông hiệu trưởng. Cuộc đấu tranh kéo dài một thời gian cuối cùng chấm dứt bằng một giải pháp rất ngoạn mục: người bạn của chúng tôi bị đổi về một nhiệm sở gần Sài Gòn hơn, trong khi ông hiệu trưởng của chúng tôi lại phải rời bỏ chức vụ, phải đi lính.

Tình thế mới cũng đã làm cho các hoạt động khác, đặc biệt trong lĩnh vực báo chí được tự do hơn trước rất nhiều. Cùng với việc dạy học, tôi bắt đầu viết nhiều hơn. Ban đầu dự định hoàn thành cuốn biên khảo về lý luận văn học mà tôi đã phác thảo khi mới ra trường, nhưng sau do tác động của những biến chuyển chính trị dồn dập, tôi đã chuyển sang viết những bài có tính cách thời sự. Sau khi một số bài viết về giáo dục xuất hiện, tôi được thư của anh Vũ Hạnh có ý khuyên tôi nên viết nhiều về lý luận phê bình văn học và mời tôi hợp tác với tờ *Tin Văn* sắp sửa ra mắt.

Tất cả những công việc mà tôi đang làm đã từng bước dẫn tôi trở về với con đường bỏ dở từ hồi còn làm ở Bason. Phong trào đô thị sau một thời gian tạm thời bị gián đoạn vì bị đàn áp và phải giãn ra nông thôn thì sau 1963 đã trở về trong một tư thế mạnh mẽ hơn nhiều. Tôi đã nương theo tình thế ấy để tự mình hoạt động, nhưng vì đã hoạt động trong chính cái môi trường mà cách mạng có thể xen vào nên mọi việc đều đã được các cán bộ phụ trách đô thị từ Long Xuyên đến Sài Gòn theo dõi để tìm cách móc nối. Hiển nhiên trong những liên hệ ấy, mật thiết nhất vẫn là tờ *Tin Văn* vì tôi đã trở thành cây bút chủ lực về phê bình của nó. Về sau nay dần dà tôi đã đoán biết được *Tin Văn* do Nguyễn Ngọc Lương làm chủ bút, Vũ Hạnh và Hà Kiều điều hành chính là một trong những tờ báo do Khu uỷ Sài Gòn Gia Định chỉ đạo trực tiếp về đường lối, bài vở và cả tài chính nữa.

Nhưng điều đó chẳng hề làm tôi ngán ngại. Tôi đã làm hết mình những gì mà phong trào cần tới, từ việc tham gia Lực lượng Bảo vệ Văn hóa Dân tộc đến việc xuống các tỉnh thuyết trình vận động một nền “giáo dục dân tộc” cho Hội Liên Hiệp Giáo Chức, Hội Bảo vệ Nhân phẩm và Quyền lợi phụ nữ. Lúc bấy giờ quân Mỹ đã đổ vào miền Nam rất đông, tinh thần dân tộc cũng trỗi dậy trong các tầng lớp quần chúng, nên phong trào đã lan từ Sài Gòn, xuống các tỉnh miền Tây (Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên) và các tỉnh miền Trung, rất mạnh mẽ ở Huế.

-----  
<sup>(16)</sup> Tác động tai hại của một tên ăn cơm QG thờ ma CS, thầy giáo nằm vùng, trên đầu óc non nớt của học sinh (brainwashing).

<sup>(17)</sup> Tự bảo chữa cho sự ngu muội của chính mình. Chính mình đã bị CS lừa bịp, dối gạt, đưa vào tròng để rồi sau một đời hy sinh mới vỡ lẽ ra hối tiếc thì đã quá muộn. Tập hồi ký nêu lại những lý lẽ cao đẹp để biện minh cho sự hy sinh sau này mới thấy là vô ích của chính tác giả.

Phong trào lên rất cao vào những năm 1966-1967 thì bị bể bực: hầu hết các cán bộ chỉ đạo bí mật như Hai Vũ, Hoàng Hà cùng với các nòng cốt của những hoạt động công khai trong Lực lượng bảo vệ văn hóa dân tộc như Vũ Hạnh, Lê Văn Giáp, Nguyễn Ngọc Lương, Thái Bạch ... đều lần lượt bị bắt. Tờ *Tin Văn* bị đình bản. Tên tôi đã bị báo *Sóng* của Chu Tử liên tục lôi ra chửi bới thâm tẽ. Nhưng bấy giờ do không trực tiếp đến tổ chức và bị khai báo nên tôi vẫn tiếp tục được công việc của mình bằng cách hợp tác với nhóm “công giáo cấp tiến” của Thế Nguyên. Nhóm này có những cơ sở hoạt động rộng lớn với một nhà xuất bản và một loạt các tạp chí như *Trình bày*, *Đất nước*, *Nghiên cứu văn học* cùng với nhật báo *Làm dân* có quan điểm chính trị khá rõ rệt: chống độc tài, chống sự can thiệp của Mỹ vào Việt Nam, chấm dứt chiến tranh. Sau khi đăng cho tôi một số bài trên *Đất nước*, *Nghiên cứu văn học*, năm 1967, chính Thế Nguyên đã đề nghị tôi gom lại một số bài đã viết để nhà Trình bày xuất bản, và đó là tập *Mấy vấn đề văn nghệ*. Sau này, tôi biết Thế Nguyên đã trở thành cơ sở của cách mạng, có ra bưng hóp. Anh chết cách đây mấy năm hết sức vô lí: dùng dao lam cắt một mụn cóc và bị nhiễm phong đòn gánh. (18)

Những năm hoạt động này đã đẩy tôi hướng hẳn về viết phê bình, công việc mà tôi còn giữ mãi cho đến ngày nay – không phải chỉ giới hạn trong lĩnh vực văn học mà còn động chạm đến những vấn đề rộng lớn hơn như văn hoá, chính trị, triết học nữa. Sau 1975 khi có dịp đọc lại những gì đã viết ra trong thời kỳ ấy, tôi ngạc nhiên không hiểu sao cái phong cách luận chiến dữ dội có phần đơn giản của tôi lại được nhiều thanh niên trong phong trào tranh đấu lúc bấy giờ rất thích! Có lẽ do nó đã ra đời trong một hoàn cảnh không bình thường của đất nước. Tất cả được dàn ra thành hai chiến tuyến – ta và địch, bên đây và bên kia, chính và tà, dân tộc và ngoại lai, cướp nước và bán nước, tiến bộ và đòai truy... – cứ dựa vào đó để phân tích và lý giải tất cả, từ kinh tế, chính trị, xã hội cho đến văn chương, nghệ thuật, lòng người. Y như ở bãi chiến trường: phải chia ra hai phe rạch ròi thì mới có thể nổ súng vào nhau được. (19)

Ảnh hưởng của miền Bắc đối với những bài viết ấy là khá rõ ràng. Đối với tôi vào lúc bấy giờ, cái miền Bắc của thời thơ ấu mà khi từ giã nó tôi không mang theo được ấn tượng gì đáng kể ngoài cái ký ức về một ngôi nhà cô quạnh bên một đồng lúa mênh mông, cái miền Bắc ấy hiện nay đang vọng tới tôi như một miền đất đã hiện thực hóa cái giấc mơ của tôi trong thời kỳ đi Hướng đạo và làm công nhân: một thế giới tuy còn nghèo khó nhưng ở đó mọi người đã là anh em với nhau rồi. Tất cả những điều này đã đến với tôi qua cái đài phát thanh Hà Nội mà đêm đêm tôi áp tai vào. Học thuyết Marx đối với tôi bấy giờ là tiếng gọi của miền đất đó chứ không còn là lý luận của những triết gia R. Garaudy hay J. P. Sartre nữa. (20)

Vì thế tất cả những gì mà miền Bắc viết về văn nghệ, học thuật khi đến tay tôi đều được tôi tiếp thu hầu như nguyên vẹn để làm thành ra cái của mình trong một hoàn cảnh khác. Cũng hừng hực căm thù, cũng rần rần xốc tới. Và cũng vẫn là cái cung cách sát phạt của những kẻ quá tự tin vào chính nghĩa của mình. Hễ cái gì không phải là ta thì là địch (21): nếu ta là Quang Trung nông dân áo vải thì địch phải là Gia Long theo Phú Lang Sa, nếu ta là Nguyễn Trung Trực yêu nước thì Phan Thanh Giản phải là “mãi quốc”... tất cả đều như vậy cho đến Phạm Quỳnh, Nguyễn Tường Tam, Trần Trọng Kim v.v. và v.v.... Và về phần tôi, điều làm tôi khó chịu nhất khi đọc lại một số bài viết của mình khi ấy là cái giọng lên mặt “đạo đức”! Có lẽ khi ngồi chung với các cụ “bảo vệ văn hóa dân tộc” tôi đã bị ảnh hưởng vì nhập vai chăng?

Lúc bấy giờ là cuối năm 1967, gần đến Tết Mậu thân. Tôi không về Sài Gòn được vì vợ tôi đang sinh cho tôi đứa con thứ hai. Tôi vừa đặt tên xong cho nó thì được tin súng đã nổ vào toàn bộ các thành phố lớn trong đó có Huế và Sài Gòn. Áp tai vào cái radio, tôi biết đây là cuộc “tổng tấn công và nổi dậy” nhằm mục đích “đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào” như lời hiệu triệu đầu năm của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Suốt mấy tháng không về Sài Gòn tôi không biết hết ý nghĩa của sự biến ghê gớm này là gì: chẳng lẽ lại như Quang Trung kéo rốc quân về đẩy ra biển hết nửa triệu quân Mỹ được trang bị đến tận răng bằng những vũ khí giết người cực kỳ hiện đại? Long Xuyên cũng là một thành phố, liệu thành phố này có nằm trong mục tiêu tấn công không? Nếu có tôi phải ứng xử như thế nào? Nhưng không hiểu sao ở đây chẳng có gì xảy ra cả. Tôi chỉ biết theo dõi tính -

(18) một bọn an còm quốc gia thờ ma CS ăn hại, phản bội Miền Nam báo hại nhân dân, sau này không biết chúng nó có đũa nào được đãi ngộ, sung sướng hay không? Hay lai cũng như những tên Trịnh Công Sơn suốt ngày uống lade giải sầu hay tên tình báo phản quốc Phạm Công Ẩn bị cấm cung ở nhà trồng kiếng?

(19) (20) (21) Thế bây giờ thì sao? Còn nghĩ như vậy nữa thôi? Sao kỳ vậy ta? Lúc đó bị brainwashed nên hưng hực căm thù in hệt bọn rãng đen mã tấu BV đầu còn tí máu tiểu tư sản Nam kỳ?

hình qua các đài phát thanh suốt cả tháng cho đến một hôm ra bến xe hỏi thăm thì biết đường về Sài Gòn đã thông rồi.

Lúc bấy giờ, các trường học phải đóng cửa vì sự biến Mậu Thân, tôi đưa gia đình về Sài Gòn nhân đó gặp anh em xem tình hình ra sao. Trên đường tôi đã chứng kiến tận mắt những đống bom đạn vứt bỏ đường bị đốt phá, thỉnh thoảng tắc một đoạn vì bị đắp mô, nhưng nói chung, vì là ban ngày nên không có chuyện gì quan trọng xảy ra. Về Sài Gòn tôi đến ngay đường Nguyễn Thông nối dài (nơi tôi biết mấy anh ấy thường lui tới) thì gặp Nguyễn Khắc Vỹ (đang làm việc cho tờ *Tin Vắn*). Vỹ cho biết chỗ mà tôi đang ngồi với anh đã là một “lõm giải phóng” rồi có nghĩa đã tự do rồi, muốn nói gì thì nói không cần phải thậm thụt nữa. Nói xong Vỹ cười hể hả và kể chuyện một anh hàng xóm, đi đâu cũng vác “cái đài giải phóng” theo, mở oang oang cho mọi người cùng nghe, tới chỗ nào nhạc đánh bài “Tiểu đoàn 307” là vành tai đặc biệt của anh có thể bật lên bật lên bật xuống đánh nhịp theo! (22) Không biết thực hư như thế nào, tôi vẫn cứ rộn lên! Sau đó tôi gặp anh Tám Nhàn (bí danh của Nguyễn Văn Bồng) và được biết cuộc “tổng tấn công nổi dậy” này có mục đích làm chuyển biến tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng, bắt Mỹ phải quay về thế thụ động chiến lược tạo điều kiện cho nhân dân nổi lên làm chủ. Cuộc tấn công ấy sẽ gồm có nhiều đợt, “đợt sau đau hơn đợt trước”, và bây giờ chúng ta đang chuẩn bị đợt mới! Anh đề nghị tôi kiếm cho anh một chỗ bí mật để anh ở tạm. Tôi đến nhà ông anh họ ở đường Hùng Vương nhờ giúp cho việc đó. Ông này là người từng hoạt động trong thời Pháp thuộc đã bị bắt nhốt ở bót Catinat, nay vẫn ủng hộ cách mạng hết mình nên chấp nhận ngay.

Về nhà chờ mãi không thấy chiếm được thành phố tôi nôn nóng chẳng biết làm gì nên tìm bài viết của Lênin nói về khởi nghĩa viết bằng tiếng Pháp xem phải làm gì để dứt điểm cho nhanh! Đọc xong tôi càng bồn chồn hơn: không biết các ông ấy có đọc Lênin không! Bứt rứt mãi về chuyện đó thì một hôm tôi được nhắn tin anh Tám Nhàn muốn gặp. Anh cho tôi biết một tin làm tôi bàng hoàng: “ngoài đó” đang gọi tôi ra luôn vì rất cần. Tôi không nói gì, không hỏi lý do, nhưng trong bụng rối bời không biết làm sao để nói với vợ tôi chuyện động trời này! (23) cô ta từ khi lấy tôi cho đến giờ chỉ lo chuyện gia đình bếp núc, tiền bạc không dư dả, làm sao có thể nuôi nổi hai đứa con trong đó có một đứa vừa ba tháng! Nhưng tôi không nói những băn khoăn ấy với anh. Tôi trở về nhà ủ rũ không biết sẽ phải giải quyết như thế nào. Cuối cùng tôi quyết định nói hết với vợ tôi mọi việc. Sau một ngày khóc lóc thảm thiết, không ăn không ngủ, vợ tôi bằng lòng để tôi đi. Sau này cô ấy nói với tôi một câu trách móc với một giọng điệu tuyệt vời có thể có được ở một người phụ nữ: *không để anh đi anh sẽ nhàn em suốt đời, chịu sao nổi!*

Thế là không kịp về Long Xuyên, tôi từ biệt Sài Gòn, lòng nặng như chì! (24)

-----  
(22) bị thằng kia nói bịp. nên mới phải tự hỏi không biết thực hư thế nào... vậy mà vẫn cứ rộn lên! Thế mới biết mình ngu! Bọn CS là thế: Chuyên tung hỏa mù, cứ tăng bốc phét lên, những kẻ yếu bóng vía thì tin và nghe theo. Vậy mà chúng lôi cuốn được đa số quần chúng nhẹ dạ.

(23) Phóng lao thì phải theo lao: đa số trí thức yêu nước nửa vời là vậy. Lúc đầu tính làm chơi chơi, sau say cơn chiến thắng phóng tới mới dính luôn, rồi bị kẹt, bị kêu vô bụng không vô đâu được, phải đi vô trống. Mà một đi, đâu trở lại? Hết ra luôn. Vào trống cùng một đàn thấy đến số cũng không dám ngo ngoe!! Nhiều ông bà bị đưa luôn ra Bắc để khởi tính trốn luôn!

(24) Uả sao kỳ vậy ta? Đáng lý phải hồ hởi phấn khởi chứ? Sao lòng lại nặng như chì?